

Số: 578/2026/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 04 tháng 05 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Khoản 4 Điều 397, Điều 212, Điều 213, Khoản 2 Điều 149 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Khoản 1, Khoản 3 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân & Gia đình thụ lý số: 516/2026/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 04 năm 2026, về việc: *Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:

- **Chị Nguyễn Thúy N**, sinh ngày 26/01/1993;

Nơi thường trú: Số A, tổ A phường G, thành phố Hà Nội.

Nơi ở hiện nay: Số F, tổ A đường K, phường T, thành phố Hà Nội.

- **Anh Nguyễn Hồng T**, sinh ngày 15/10/1989;

Nơi thường trú và nơi ở hiện tại: Thôn S, xã H, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thúy N và anh Nguyễn Hồng T có đăng ký kết hôn và được pháp luật công nhận theo Giấy chứng nhận kết hôn số 43/2021 ngày 19/4/2021 của Ủy ban nhân dân phường G, thành phố Hà Nội. Quá trình chung sống do bất đồng quan điểm sống, tính cách không hòa hợp khiến vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, ảnh hưởng tới công việc và các mối quan hệ của đôi bên. Anh chị nhận thấy cuộc sống chung không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được đời sống chung không thể kéo dài. Vì vậy, anh chị thống nhất đề nghị Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Hà Nội xem xét, giải quyết, công nhận cho anh chị được thuận tình ly hôn theo quy định của pháp luật.

[2] Về con chung: Chị Nguyễn Thúy N và anh Nguyễn Hồng T xác nhận trong thời kỳ hôn nhân anh chị có hai con chung là: cháu Nguyễn Thái L, sinh ngày 19/10/2023 và cháu Nguyễn Minh T1, sinh ngày 01/03/2025. Chị N, anh T thỏa thuận: giao cả hai con chung là cháu Nguyễn Thái L và cháu Nguyễn Minh T1 cho

chị Nguyễn Thúy N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng sau khi ly hôn. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, anh chị tự thỏa thuận: anh Nguyễn Hồng T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 2.500.000 đồng (*Hai triệu, năm trăm nghìn đồng*)/tháng/con kể từ tháng 5/2026 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Anh Nguyễn Hồng T được quyền đi lại thăm hỏi, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

[3] Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thúy N và anh Nguyễn Hồng T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết

[4] Về nợ chung: Anh T, chị N đều khai không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Hồng T tự nguyện nộp cả 300.000 (Bằng chữ: Ba trăm nghìn) đồng lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về Hôn nhân & Gia đình.

Xét thấy: Việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự ngày 24 tháng 04 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thúy N và anh Nguyễn Hồng T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thúy N và anh Nguyễn Hồng T xác nhận trong thời kỳ hôn nhân anh chị có hai con chung là: cháu Nguyễn Thái L, sinh ngày 19/10/2023 và cháu Nguyễn Minh T1, sinh ngày 01/03/2025. Chị N, anh T thỏa thuận: giao cả hai con chung là cháu Nguyễn Thái L và cháu Nguyễn Minh T1 cho chị Nguyễn Thúy N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng sau khi ly hôn. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, anh chị tự thỏa thuận: anh Nguyễn Hồng T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 2.500.000 đồng (*Hai triệu, năm trăm nghìn đồng*)/tháng/con kể từ tháng 5/2026 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Anh Nguyễn Hồng T được quyền đi lại thăm hỏi, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thúy N và anh Nguyễn Hồng T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Hồng T tự nguyện nộp cả 300.000 (Bằng chữ: *Ba trăm nghìn*) đồng lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về Hôn nhân và Gia đình. Ghi nhận anh Nguyễn Hồng T đã nộp 300.000 (Bằng chữ: *Ba trăm nghìn*) đồng tạm ứng lệ phí yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân và Gia đình (*Biên lai số: 0009064 ngày 14/4/2026*) tại Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 4 - Hà Nội. Xác nhận anh T đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND khu vực 4- Hà Nội;
- Phòng thi hành án khu vực 4- Hà Nội;
- UBND nơi đăng ký kết hôn
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Lê Thị Thảo